

TP.HCM, ngày 16 tháng 03 năm 2023

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)

Kính gửi: Quý Cổ đông Ngân hàng TMCP Bản Việt

Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Bản Việt

Tên giao dịch: Ngân hàng TMCP Bản Việt

Trụ sở chính: Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: +84 (028) 62 679 679

Fax: +84 (028) 6263 8668

Chúng tôi thông báo đến các Quý Cổ đông Ngân hàng TMCP Bản Việt về ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bản Việt

Mã chứng khoán: BVB

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phần

Sàn giao dịch: UPCoM

Ngày đăng ký cuối cùng: 30/03/2023

1. Lý do và mục đích: Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

2. Nội dung cụ thể:

2.1. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

❖ Thực hiện quyền mua cổ phiếu

- Số lượng chứng khoán dự kiến phát hành: 91.772.500 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 4:1 (Mỗi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông nắm giữ 04 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, mỗi quyền mua được mua 01 cổ phần phát hành thêm).
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ, phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết (nếu có):
 - + Phương án làm tròn: cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần cổ phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ huỷ bỏ.
 - + Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết (nếu có)
 - Số cổ phần không bán hết bao gồm:

- ✓ Cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn đến hàng đơn vị;
- ✓ Cổ phiếu bán không hết do hết thời hạn đăng ký mua cổ phiếu dành cho cổ đông hiện hữu mà cổ đông hiện hữu không thực hiện đăng ký mua.
- Thực hiện theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, số cổ phần không bán hết sẽ được HĐQT:
 - ✓ Phân phối cho các đối tượng khác (kể cả các cổ đông của Ngân hàng có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.
 - ✓ Cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không bán hết được phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
 - ✓ Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của Pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

Ví dụ: cổ đông A sở hữu 50 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 4:1, cổ đông A sẽ được quyền mua thêm số cổ phiếu mới là $(50 \times 1) / 4 = 12,5$ cổ phiếu. Như vậy, cổ đông A sẽ được quyền mua 12 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phiếu.

❖ **Quy định về chuyển nhượng quyền mua:** quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu không được phép chuyển nhượng

❖ **Quy định về chứng khoán đặt mua:**

- Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 03/04/2023 đến ngày 25/04/2023
- Chứng khoán đặt mua là loại tự do chuyển nhượng
- Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu:
 - + Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu và nộp tiền tại thành viên lưu ký đó.
 - + Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại trụ sở Ngân hàng TMCP Bản Việt 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP HCM hoặc liên hệ số điện thoại: (028) 62 679 679, ext: 880 hoặc 567 để được hướng dẫn cụ thể và nộp tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật.

❖ **Thông tin về tài khoản phong tỏa đặt mua chứng khoán:**

- Tên chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Bản Việt
- Số TK: 0071001117701
- Nơi mở TK: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- CN TPHCM (VCB HCM)
- Nội dung chuyển tiền (cú pháp bắt buộc): Họ tên cổ đông - Số CMND/CCCD/Số ĐKSH- nộp tiền mua(số lượng) cổ phiếu BVB

030
NG
HƯ
B
NH

2.2. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 55.063.500 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 550.635.000.000 đồng.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:15.
- Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận chưa phân phối, Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và các nguồn khác theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2021.
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Cổ phần phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.

3. Nghĩa vụ của cổ đông khi thực hiện quyền mua cổ phần:

- Tuân thủ đầy đủ các quy định tại Điều 54 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại BVB; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của BVB; không được góp vốn, mua cổ phần của BVB dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật; Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho BVB thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư tại BVB. BVB có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần;
- Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, sau đây gọi là Luật các tổ chức tín dụng hiện hành) và các văn bản pháp luật liên quan về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan, cụ thể:

“Điều 55. Tỷ lệ sở hữu cổ phần

1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.
2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng, trừ các trường hợp sau đây:
 - a) Sở hữu cổ phần tại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng tại công ty con, công ty liên kết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 103, khoản 3 Điều 110 của Luật này;
 - b) Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa;
 - c) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật này.
3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của

37
N H
M A
N V
H O F

